

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27 /2020/DS-ST
Ngày: 29-7-2020
V/v “*tranh chấp đòi tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Lộc

2. Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền: Bà Hoàng Thị Huyền.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền T hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Kim T – sinh năm 1961. (Vắng mặt)

Địa chỉ: P20, tổ 3, ấp Phước Lộc, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Bà Phạm Thị Minh A – sinh năm 1976; Địa chỉ: số 105/38/14 Ngõ Đức Kế, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Có mặt)

- **Bị đơn:** Bà Trần Thị Vân K – sinh năm 1983. (Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 3, ấp Phước Bình, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Phạm Thị Minh A trình bày:
Ngày 04/02/2018 bà Nguyễn Kim T có đưa cho bà Trần Thị Vân K số tiền 200.000.000đ để giữ chân mua bán cá mực ghe của bà K, sau khi đưa số tiền trên bà K chỉ bán cá cho bà T 01 lần sau đó thì không bán cho bà T nữa mà bán cho người khác nên bà T đã yêu cầu bà K trả lại số tiền 200.000.000. Bà T đã nhiều lần yêu cầu bà K phải trả lại số tiền trên tuy nhiên bà K hèn hết lần này đến lần khác mà không chịu trả

tiền cho bà T. Do bà K hẹn lần mãi nên tháng 12/2019 bà T có làm đơn ra Công an xã Phước Tỉnh yêu cầu bà K trả nợ. Tại Trụ sở Công an xã Phước Tỉnh bà K có viết giấy cam kết sẽ trả dần hàng tháng cho bà T, mỗi tháng trả 5.000.000đồng cho đến khi trả hết nợ. Tuy nhiên từ khi viết giấy cam kết đến nay bà K vẫn chưa trả cho bà T số tiền nào, bà T đến nhà thì bà K trốn tránh không gặp.

Nay bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà K trả lại cho bà T số tiền 200.000.000đ, bà T không yêu cầu bà K phải trả lãi suất.

Về phía bị đơn: Bà Trần Thị Vân K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa tuy nhiên bà K đều vắng mặt không có lý do cũng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà T.

Về kết luận giám định: Ngày 12-5-2020 Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu ban hành kết luận giám định số 499/PC09-Đ2; kết luận được chữ ký của bà Trần Thị Vân K trong giấy mượn tiền đề ngày 04-02-2018 và chữ ký của bà Trần Thị Vân K trên mẫu so sánh (giấy cam kết ngày 05-12-2019) do cùng một người ký ra.

Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án còn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa; vắng mặt tại phiên tòa ngày hôm nay. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử T hành xét xử vắng mặt bà Trần Thị Vân K.

- Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim T; buộc bà Trần Thị Vân K có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền 200.000.000đ.

- Án phí: Do yêu cầu của bà Nguyễn Kim T được chấp nhận toàn bộ nên bà Trần Thị Vân K phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về đòi lại tài sản được quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn có nơi cư trú tại địa chỉ: Tổ 3, ấp Phước Bình, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu do đó, theo quy định tại các Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã Tiến hành niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay bà Trần Thị Vân K vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử T hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung: Bà Nguyễn Kim T yêu cầu bà Trần Thị Vân K trả lại số tiền 200.000.000đ, không yêu cầu trả lãi suất, bà T trình bày đây là số tiền bà T đưa cho bà K để giữ chân mua bán cá mực ghe của bà K. Bà T đã cung cấp cho Tòa án bản chính tờ giấy đề ngày 04-02-2018 có nội dung: “*K mượn cô T hót cá tươi 200.000.000đ*” có chữ kí và chữ viết tên Trần Thị Vân K.

Ngày 24-3-2020 Tòa án Tiến hành xác minh tại trụ sở công an xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Qua xác minh, ông Nguyễn Đạt là công an viên tại xã Phước Tỉnh trình bày: Vào ngày 05-12-2019 bà Trần Thị Vân K và bà Nguyễn Kim T có đến trụ sở công an xã Phước Tỉnh để giải quyết việc vay nợ; tại đây bà K có viết giấy cam kết có nợ bà T 200.000.000đ, bà K viết cam kết có sự chứng kiến của ông Đạt và bà T, sau khi viết xong bà K và bà T nhờ ông Đạt giữ lại bản chính. Hiện nay bản chính giấy cam kết đề ngày 05-12-2019 ông Đạt đã cung cấp cho Tòa án và có nội dung như sau: bà K thừa nhận vào năm 2018 bà T có đưa tiền thế chân trong ghe để hót cá và mực nang với số tiền là 200.000.000đ, do ghe thuyền làm ăn thua lỗ nên không có khả năng chi trả cho bà T, bà K hứa sẽ trả cho bà T 5.000.000đ mỗi tháng cho đến khi hết nợ.

Tại kết luận giám định số 499/PC09-Đ2 ngày 12-5-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; kết luận được chữ ký của bà Trần Thị Vân K trong giấy mượn tiền đề ngày 04-02-2018 và chữ ký của bà Trần Thị Vân K trên mẫu so sánh (giấy cam kết ngày 05-12-2019) do cùng một người ký ra.

Qua xem xét lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng việc bà T đưa cho bà K số Tiền 200.000.000đ vào ngày 04-02-2018 với mục đích thế chân mua hải sản của bà K là có thật. Do bà K không bán hải sản cho bà T nữa nhưng lại không trả lại tiền thế chân nên bà T đã khởi kiện buộc bà K phải trả lại số tiền trên. Như vậy việc bà T đòi bà K trả lại số tiền 200.000.000đ là có căn cứ nên cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T.

[4] Về chi phí giám định: Do yêu cầu của bà Nguyễn Kim T được Tòa án chấp nhận nên bà Trần Thị Vân K phải chịu toàn bộ chi phí giám định là 3.060.000đ; số tiền

này bà T đã đóng tạm ứng toàn bộ nên bà K phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà T số tiền 3.060.000đ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của bà Nguyễn Kim T được Tòa án chấp nhận toàn bộ nên căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà Trần Thị Vân K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là $200.000.000đ \times 5\% = 10.000.000đ$ (mười triệu đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 147, 161, 128 khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 Bộ luật dân sự.

Áp dụng Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim T:

Buộc bà Trần Thị Vân K phải trả cho bà Nguyễn Kim T số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về chi phí giám định: Bà Trần Thị Vân K có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Nguyễn Kim T chi phí giám định là 3.060.000đ (ba triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng).

3. Về án phí: Bà Trần Thị Vân K phải nộp 10.000.000đ (mười triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Kim T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000đ (năm triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003708 ngày 30-12-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử (29-7-2020); các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo qui định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Long Điền;
- THADS huyện Long Điền
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thu Hiền